

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt

Ông Ngô Mậu Hiệu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 01/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với bị cáo:

Lê Đình V, sinh ngày: 05/12/1985 tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình K, sinh năm 1954 và bà Trần Thị D, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Yến N, hiện đã ly hôn; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 04/9/2019 Lê Đình V bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; về nhân thân: Ngày 04/02/2019 bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng pháo nổ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Trần Thị P, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm 1, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1967, nơi cư trú: Xóm 1, thôn T, xã L, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Ông Trần Văn Á, sinh năm 1968, nơi cư trú: Xóm 1, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

- Người làm chứng:

- + Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: Đội 1, Thôn X, xã Liên Thủy, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
- + Anh Lê Bá Định, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
- + Anh Phan Văn T, sinh năm 2000, nơi cư trú: Đội 1, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
- + Bà Trần Thị C, sinh năm 1955, nơi cư trú: Đội 1, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8 năm 2018, Lê Đình V gặp, quen và có tình cảm với chị Trần Thị P. Sau đó biết không thể duy trì mối quan hệ này nên tháng 12 năm 2019 chị P yêu cầu V chấm dứt mối quan hệ và cắt đứt liên lạc với V. Lê Đình V nhiều lần níu kéo tình cảm nhưng chị P không đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến ngày 24/3/2020, Lê Đình V sử dụng số điện thoại 0911705559 và số điện thoại 0347232517 lập tài khoản Zalo có tên P Trần, Kiến Y, Nhật A và sử dụng facebook mang tên Lê Đình V để nhắn tin đe dọa chị P, ông Trần Văn Á và bà Trần Thị T (bố mẹ của chị P), yêu cầu chị P đưa cho V 20.000.000 đồng, nếu không thì cả nhà chị P không được yên. Nhiều lần V đã sử dụng ảnh nhạy cảm của chị P đem rải ở nhiều nơi, như khu vực gần nhà bố mẹ đẻ của chị P ở thôn T, xã L và gần nhà bà ngoại của chị P ở thôn Đ, xã P. Vì lo sợ, chị P đã nói với mẹ là bà Trần Thị T vay mượn số tiền 20.000.000 đồng để đưa cho Lê Đình V. Ngày 23/3/2020, chị P hẹn gặp V tại quán cà phê P ở thị trấn K, huyện L nhưng V không đồng ý và sẽ cho chị P biết địa điểm gặp sau. Khoảng 8 giờ ngày 24/3/2020, chị P gọi điện thoại cho Lê Đình V thì V hẹn gặp tại quán cà phê B ở thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Chị P cùng mẹ đến gặp V. Tại đây, chị P yêu cầu V xóa hết ảnh và clip nhạy cảm của chị P có trong máy điện thoại của V. Sau khi Lê Đình V thực hiện yêu cầu của chị P, bà T đưa cho chị P 20.000.000 đồng, rồi chị P đưa 20.000.000 đồng đó cho V. Lê Đình V vừa cất tiền vào túi quần thì bị lực lượng Công an huyện Lê Thủy bắt quả tang.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy tạm giữ 20.000.000 đồng tiền mặt; một điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7plus có sim số 0911705559; một điện thoại di động Apple loại Iphone 6 có sim số 0347232517; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 73H1- 30911 và 41 ảnh nhạy cảm của chị Trần Thị P (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng)

Ngày 28/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã trả lại 20.000.000 đồng cho bà Trần Thị T.

Về dân sự: Bị hại chị Trần Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn chị không yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi liên quan, bà Trần Thị T và ông Trần Văn Á trình bày sự việc bị Lê

Đình V đe dọa qua tin nhắn mạng Zalo, rải ảnh nhạy cảm của chị P tại khu vực gần nhà ông bà và gần nhà chồng chị P làm cho cả gia đình lo sợ nên chấp nhận đưa tiền cho P để P đưa cho V 20.000.000 đồng. Số tiền đó, bà và chị P đã nhận lại tại cơ quan Điều tra, nay ông, bà không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSNDLT ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy đã truy tố bị cáo Lê Đình V về “Tội cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Lê Đình V từ 12 đến 18 tháng tù; về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7plus có sim số 0911705559; một điện thoại di động Apple loại Iphone 6 có sim số 0347232517; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 73H1- 30911; 41 ảnh nhạy cảm của chị Trần Thị P là tài liệu đi kèm hồ sơ vụ án nên đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án; về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ai yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình V đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo khai: khoảng tháng 8/2018, bị cáo và chị Trần Thị P quen và có tình cảm với nhau, đến khoảng tháng 12/2019 thì chị P chia tay, bị cáo muốn níu kéo tình cảm nhưng chị P dứt khoát cắt đứt liên lạc nên bị cáo hận chị P và dùng mọi cách để trả thù chị P. Đã nhiều lần bị cáo rải ảnh nhạy cảm của chị Trần Thị P ở nhiều địa điểm gần nhà bố mẹ chị P và gần nhà chồng chị P, đồng thời sử dụng các số điện thoại 0911705559, số 0347232517 thông qua mạng xã hội Zalo và Facebook nhắn tin đe dọa chị P, bố mẹ chị P nhằm gây sức ép, lo sợ để buộc chị P phải đưa cho bị cáo 20.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và những người làm chứng, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Đình V đã nhiều lần có hành vi đe dọa chị Trần Thị P và bố mẹ của chị P

yêu cầu chị P đưa cho V số tiền 20.000.000 đồng, nếu không đưa thì không được yên. Chị Trần Thị P và gia đình chị lo sợ bị ảnh hưởng danh dự bản thân và gia đình nên chị cùng bà Trần Thị T(mẹ của chị P) đã đưa cho V 20.000.000 đồng tại quán cà phê B thuộc thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an huyện Lệ Thủy bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Lê Đình V với tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét vai trò thực hiện và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố của bị cáo ông Lê Đình K là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba.

[4]. Xét về nhân thân, bị cáo có một tiền sự ngày 04/9/2019 bị cáo bị Công an xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngoài ra vào ngày 04/02/2019 bị cáo bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng pháo nổ, do đó bị cáo có nhân thân không được tốt.

Sau khi xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thảo luận nghị án và thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, song cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo tập trung mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5].Vật chứng vụ án: Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7plus có sim số 0911705559; một điện thoại di động Apple loại Iphone 6 có sim số 0347232517; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 73H1- 30911 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 41 ảnh chụp của chị Trần Thị P, cơ quan Điều tra đã tạm giữ là tài liệu đi kèm hồ sơ vụ án nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[6].Về dân sự: Bị hại chị Trần Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xử vắng mặt không yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi liên quan bà Trần Thị T và ông Trần Văn Á tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình V phạm "Tội cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2020. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đình V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án (có quyết định riêng).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7plus có sim số 0911705559; một điện thoại di động Apple loại Iphone 6 có sim số 0347232517; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 73H1- 30911, tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2020; tuyên lưu vào hồ sơ vụ án 41 tấm ảnh chụp của chị Trần Thị P.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đình V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2020), Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLLQ
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy(2 bản)
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn